

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220KV).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Bùi Quang Minh
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075079006676
Địa chỉ: Khu phố Suối Cát, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai
Số điện thoại: 0908631108
Vị trí đất ảnh hưởng: 1

Diện tích đất hành lang 2.312,20 m²
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa 38 tờ 3, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 238, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DO 289805 ngày 22/01/2024 cho ông Bùi Quang Minh với diện tích 6477,8 m², MĐSDĐ: CLN. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.
Thửa 55 tờ 3, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 238, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DO 289804 ngày 22/01/2024 cho ông Bùi Quang Minh với diện tích 2550,5 m², MĐSDĐ: CLN. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPDK.XL-TTTLT ngày/2026 (6; 7)
1	38	238	m ²	CLN	I	220.000	1,45	2.076.200	80%	529.846.240	Các tuyến đường giao thông không dẫn nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tân Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề rộng xi măng: - Cờ bê rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông 1.000m
2	55	238	m ²	CLN	I	220.000	1,45	236.000	80%	60.227.200	
Tổng đất đai:								2.312,200		590.073.440	

II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây điều Năm thu hoạch thứ 16 trở đi	cây	832.530	180	42	100%	34.966.260	chặt bỏ

Tổng cây trồng, hoa màu:

34.966.260

III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN

20.000.000

Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

TỔNG CỘNG (I+II+III):

645.039.700

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỢP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

645.039.700 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC CHUYỂN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Trịnh Văn Thịnh và bà Trần Thị Thuý

Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 046076014966 -

Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 0944920809

Vị trí đất ảnh hưởng: Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc

Diện tích đất hành lang 230,20 m2

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng lúa nước còn lại

Nguồn gốc đất: Thửa 159 tờ 6, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 90, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 173025 ngày 31/05/2013 cho ông Trần Văn Thịnh và bà Trần Thị Thuý với diện tích 861,6 m2, MĐSDĐ: LUK. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày/2026 (30)
I	159	90	m²	LUK	2	159.000	1,19	230,200	80%	34.844.914	Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc
Tổng đất đai:								230,200		34.844.914	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
I	Keo lá tràm ≤5 cm				cây	15.384	2.000	46	80%	566.131	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										566.131	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										4.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										39.411.045	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 39.411.045 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày 05 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220KV).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Nguyễn Thị Nga

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 04615900889

Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 0945764283

Vị trí đất ảnh hưởng: Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc

Diện tích đất hành lang 788,90 m2

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng lúa nước còn lại

Nguồn gốc đất: Thửa 27 tờ 6, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 90, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 173037 ngày 31/05/2013 cho ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Nguyễn Thị Nga với diện tích 1360,7 m2, MĐSDĐ: LUK. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày/2026 (20)
1	27	90	m ²	LUK	2	159.000	1,19	788.900	80%	119.414.215	Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc
Tổng đất đai:								788.900		119.414.215	

II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Keo lá tràm ≤5 cm	cây	15.384	2.000	157	80%	1.932.230	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:							1.932.230	

III. THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN							12.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):							133.346.445	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 133.346.445 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày 05 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Cao Trí

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075082017687

Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 0963079753

Vị trí đất ảnh hưởng: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích đất hành lang 578,20 m²

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa 120 tờ 30, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 114, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CT/648750 ngày 04/12/2019 cho ông Nguyễn Cao Trí với diện tích 2635,1m², MĐSDĐ: CLN. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTTLT ngày/2026 (11)
1	120	114	m ²	CLN	1	180.000	1,45	578,200	80%	120.728.160	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m
Tổng đất đai:								578,200		120.728.160	

II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây hồ tiêu Năm thu hoạch thứ 3	cây	405.399	1.115	64	100%	25.945.536	DTAHH/ 578,200m ² Cây hồ tiêu Năm thu hoạch thứ 3 là cây trồng chính tương ứng 64 cây (mật độ 1.115 cây/ha) Số cây còn lại vượt mật độ tự nhiên Tại khoản 4 điều 2 của Quyết định 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai --> tổng số ≤ 64 Cây hồ tiêu Năm thu hoạch thứ 3 x 405.399đ x 1,5 = 38.918.304 đ (chặt bỏ)
	Cây hồ tiêu Năm thu hoạch thứ 3	cây	405.399	1.115	1	0%	-	
2	Cây cà phê vối Năm thu hoạch thứ 2	cây	397.310	1.111	32	100%	12.713.920	
	Cây cà phê vối Năm thu hoạch thứ 2	cây	397.310	1.111	18	0%	-	
Tổng cây trồng, hoa màu:							38.659.456	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN							12.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):							171.387.616	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

171.387.616 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày 05 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Lê Thị Mỹ Dung
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 052145002109
Địa chỉ: Khu phố Suối Cát 2, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai
Số điện thoại: 0906699399
Vị trí đất ảnh hưởng: Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa
Diện tích đất hành lang: 3.057,90 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)
Nguồn gốc đất: Thửa 464 tờ 7, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 242, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DO 270847 ngày 29/01/2024 cho bà Lê Thị Mỹ Dung với diện tích 11821,9 m2, MĐSDĐ: CLN. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày/2026 (12)
1	464	242	m²	CLN	2	171.000	1,45	3.057,900	80%	606.565.044	Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa
Tổng đất đai:								3.057,900		606.565.044	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây điều Năm thu hoạch thứ 16 trở đi				cây	832.530	180	55	100%	45.789.150	chết bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										45.789.150	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										20.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										672.354.194	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 672.354.194 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày 05 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220KV).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Nguyễn Thị Bích Loan và các thừa kế QSDĐ của ông Trần Quốc Ân

Số định danh cá nhân/

Căn cước công dân:

Địa chỉ: Khu phố Suối Cát 2, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 0908539597

Vị trí đất ảnh hưởng: Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa

Diện tích đất hành lang 1.771,20 m2

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa 491 tờ 7, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 242, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BY 365664 ngày 13/02/2025 cho hộ ông Trần Quốc Tân với diện tích 1949,7 m2, MĐSDĐ: CLN. Nay ông Tân đã mất chưa làm thủ tục thừa kế, bà Nguyễn Thị Bích Loan (vợ). Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPDK.XL-TTLT ngày/2026 (15)
1	491	242	m²	CLN	2	171.000	1,45	1.771,200	80%	351.335.232	Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa
Tổng đất đai:								1.771,200		351.335.232	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây điều Năm thu hoạch thứ 16 trở đi				cây	832.530	180	3	100%	2.497.590	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										2.497.590	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										369.832.822	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRÙ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỢ VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

369.832.822 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Trương Quốc Mậu và bà Đậu Thị Lý

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 042060014056 -

Địa chỉ: Khu phố Xuân Hiệp, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 0335973513

Vị trí đất ảnh hưởng: Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng;
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích đất hành lang: 229,10 m²

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 370, tờ bản đồ địa chính số 5, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 240, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 488732 ngày 06/11/2023 cho ông Trương Quốc Mậu và bà Đậu Thị Lý với diện tích 4601,9 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày/2026 (21)
1	370	240	m²	CLN	1	220.000	1,45	229,100	80%	58.466.320	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng; - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông > 200m
Tổng đất đai:								229,100		58.466.320	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây cao su Năm thu hoạch thứ 16 trở đi				cây	584.035	555	13	100%	7.592.455	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										7.592.455	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										8.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										74.058.775	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BÒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUẾ ĐẤT PHẢI NỢ VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BÒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

74.058.775 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Bùi Hồng Đức và bà Nguyễn Thị Na

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 030057017072 -

Địa chỉ: Khu phố Suối Cát 1, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 0982752977

Vị trí đất ảnh hưởng: Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa

Diện tích đất hành lang 1.259,80 m2

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 490, tờ bản đồ địa chính số 7, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 242, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 365653 ngày 13/02/2015 cho ông Bùi Hồng Đức và bà Nguyễn Thị Na với diện tích 9825,3 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTTLT ngày/2026 (14)
1	490	242	m²	CLN	2	171.000	1,45	1.259,800	80%	249.893.928	Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa
Tổng đất đai:								1.259,800		249.893.928	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây điều Năm thu hoạch thứ 16 trở đi				cây	832.530	180	23	100%	19.148.190	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										19.148.190	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										285.042.118	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHỖ HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 285.042.118 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Hộ bà Cao Thị Tuyết

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân:

Địa chỉ: Khu phố Suối Cát , Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 0934060334

Vị trí đất ảnh hưởng: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng:
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích đất hành lang 1.193,70 m2

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 270, tờ bản đồ địa chính số 3, xã Suối Cát (cũ) nay là thửa đất số 127 tờ bản đồ địa chính số 242, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 269764 ngày 30/08/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn Tùng và bà Nguyễn Thị Chi với diện tích 8892 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _ Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày/2026 (2)
1	127	242	m ²	CLN	1	220.000	1,45	1.193,700	80%	304.632.240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng 3m, cách đường giao thông 200m
Tổng đất đai:								1.193,700		304.632.240	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây điều Năm thu hoạch thứ 16 trở đi				cây	832.530	180	21	100%	17.483.130	chặt bỏ
	Cây điều Năm thu hoạch thứ 16 trở đi				cây	832.530	180	1	0%	-	vượt mật độ
Tổng cây trồng, hoa màu:										17.483.130	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										338.115.370	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NEU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NEU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NEU CÓ): 338.115.370 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NEU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Mai Thị Nga
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 052187011641
Địa chỉ: Khu phố Tân Tiến , Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai
Số điện thoại: 0987123511
Vị trí đất ảnh hưởng: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng:
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m
Diện tích đất hành lang 24,20 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây hàng năm khác (HNK)
Nguồn gốc đất: Thửa đất số 339, tờ bản đồ địa chính số 7, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 242, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 500201 ngày 07/12/2018 cho bà Mai Thị Nga với diện tích 2950,6 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPDK.XL-TTLT ngày/2026 (11)
1	339	242	m²	HNK	1	220.000	1,45	24,200	80%	6.175.840	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông > 200m
Tổng đất đai:								24,200		6.175.840	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây điều Năm thu hoạch thứ 16 trở đi				cây	832.530	180	1	100%	832.530	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										832.530	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										2.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										9.008.370	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 9.008.370 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Hộ ông Nguyễn Văn Tùng và bà Nguyễn Thị Chi

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075070005786

Địa chỉ: Khu phố Suối Cát 2, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 0975003117

Vị trí đất ảnh hưởng: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng:
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích đất hành lang 3.963,30 m²

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây hàng năm khác và cây lâu năm (HNK+CLN)

Nguồn gốc đất:

 _Thửa đất số 37, tờ bản đồ địa chính số 7, xã Suối Cát (cũ) nay là một phần thửa đất số 154 tờ bản đồ địa chính số 242, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 553882 ngày 30/08/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn Tùng và bà Nguyễn Thị Chi với diện tích 12333 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

 _Thửa đất số 292, tờ bản đồ địa chính số 3, xã Suối Cát (cũ) nay là một phần thửa đất số 154 tờ bản đồ địa chính số 242, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 846190 ngày 22/06/2007 cho hộ ông Nguyễn Văn Tùng và bà Nguyễn Thị Chi với diện tích 1878 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

 _Thửa đất số 294, tờ bản đồ địa chính số 3, xã Suối Cát (cũ) nay là một phần thửa đất số 154 tờ bản đồ địa chính số 242, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 553880 ngày 30/08/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn Tùng và bà Nguyễn Thị Chi với diện tích 2597 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

 _Thửa đất số 522, tờ bản đồ địa chính số 3, xã Suối Cát (cũ) nay là một phần thửa đất số 154 tờ bản đồ địa chính số 242, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 846193 ngày 22/06/2007 cho hộ ông Nguyễn Văn Tùng và bà Nguyễn Thị Chi với diện tích 4950 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

 Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý: căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày/2026 (3)
1	154	242	m ²	HNK+CLN	1	220.000	1,45	3.963,300	80%	1.011.434.160	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m
Tổng đất đai:								3.963,300		1.011.434.160	

II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

STT	Tên cây trồng	ĐVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý: căn cứ quy định bồi thường
1	Cây điều Năm thu hoạch thứ 15	cây	1.003.363	180	71	100%	71.238.773	chặt bỏ
	Cây điều Năm thu hoạch thứ 15	cây	1.003.363	180	1	0%	-	vượt mật độ
Tổng cây trồng, hoa màu:							71.238.773	

III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN							20.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):							1.102.672.933	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

1.102.672.933 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Hoàng Thị Kim Duyên
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 033152009282
Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai
Số điện thoại: 0348497237

Vị trí đất ảnh hưởng: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng; - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m

Diện tích đất hành lang 1.904,80 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 57, tờ bản đồ địa chính số 31, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 115, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 214933 ngày 30/6/2014 cho bà Hoàng Thị Kim Duyên với diện tích 5306,3 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPDK.XL-TTLT ngày/2026 (18)
1	57	115	m ²	CLN	1	350.000	1,45	1.904,800	80%	773.348.800	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, từ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, từ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m
Tổng đất đai:								1.904,800		773.348.800	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây điều Năm thu hoạch thứ 2				cây	774.197	180	34	100%	26.322.698	chặt bỏ
	Cây điều Năm thu hoạch thứ 2				cây	774.197	180	2	0%	-	vượt mật độ
Tổng cây trồng, hoa màu:										26.322.698	
III. THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										20.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										819.671.498	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHIÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NEU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

819.671.498 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075189006840
Địa chỉ: Phước Bình, Tp. Đồng Nai
Số điện thoại: 0937784055

Vị trí đất ảnh hưởng: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đường nhựa, bề tổng xi măng:
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích đất hành lang 406,70 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây hằng năm khác (HNK)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 135, tờ bản đồ địa chính số 21, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 105, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 495703 ngày 09/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Thanh Kiều với diện tích 1932 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây hằng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày/2026 (18)
1	135	105	m ²	HNK	1	180.000	1,45	406,700	80%	84.918.960	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m
Tổng đất đai:								406,700		84.918.960	

II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây chuối	ha	280.000.000	-	0,00300	100%	840.000	chặt bỏ
2	Cỏ thức ăn chăn nuôi	ha	68.000.000	-	0,03700	50%	1.258.000	
Tổng cây trồng, hoa màu:								2.098.000

III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	8.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):	95.016.960	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

95.016.960 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Văn Tiến
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 014084010443
Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai
Số điện thoại: 0907513653

Vị trí đất ảnh hưởng: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng;
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích đất hành lang 89,00 m²
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây hằng năm khác (HNK)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 78, tờ bản đồ địa chính số 23, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 114, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 01018822 ngày 14/3/2025 cho ông Nguyễn Văn Tiến với diện tích 5710,1 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hằng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày/2026 (1)
I	78	114	m²	HNK	I	180.000	1,45	89,000	80%	18.583.200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐDC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng; - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m
Tổng đất đai:								89,000		18.583.200	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
I	Cây hồ tiêu Năm thứ 2				cây	154.378	1.115	10	100%	1.543.780	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										1.543.780	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										4.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										24.126.980	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

24.126.980 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220KV).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Phạm Văn Dũng và bà Dương Thị Hoa

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 040070029680 -

Địa chỉ: Khu phố Thọ Hoà, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 0378522580

Vị trí đất ảnh hưởng: Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc

Diện tích đất hành lang 860,00 m2

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng lúa còn lại (LUK)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 55, tờ bản đồ địa chính số 6, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 90, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 727286 ngày 20/4/2016 cho ông Phạm Văn Dũng và bà Dương Thị Hoa với diện tích 1669,3 m2, mục đích sử dụng: đất trồng lúa còn lại. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTTLT ngày/2026 (25)
1	55	90	m²	LUK	2	159.000	1,19	860,000	80%	130.176.480	Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc
Tổng đất đai:								860,000		130.176.480	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Keo lá tràm >10-15 cm				cây	100.410	2.000	172	80%	13.816.416	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										13.816.416	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										12.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										155.992.896	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỮ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

155.992.896 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Hà Thị Thuý

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 033169009738

Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 0342432402

Vị trí đất ảnh hưởng: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, từ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, từ BĐDC số 130 về bên trái đường nhựa, bề tổng xi măng;
- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích đất hành lang 454,40 m²

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây hằng năm khác (HNK)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 137, tờ bản đồ địa chính số 21, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 105, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 169871 ngày 09/9/2016 cho ông Đỗ Văn Hương với diện tích 2771,1 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hằng năm khác. Đến năm 2020 bà Hà Thị Thuý nhận thừa kế được VPDKĐD tỉnh Đồng Nai - chi nhánh Xuân Lộc xác nhận ngày 22/7/2020 trên trang 3 Giấy CNQSDĐ số CD 169871. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTTLT ngày/2026 (19)	
1	137	105	m²	HNK	1	180.000	1,45	454,400	80%	94.878.720	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, từ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, từ BĐDC số 130 về bên trái đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông > 200m	
Tổng đất đai:								454,400		94.878.720		
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025												
STT	Tên cây trồng			DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	Cây hồ tiêu Năm thu hoạch thứ 5			cây	579.988	1.115	51	100%	29.579.388	chặt bỏ		
Tổng cây trồng, hoa màu:									29.579.388			
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										12.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										136.458.108		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUẾ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

136.458.108 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây dẫn nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Phạm Văn Năm và bà Nguyễn Thị Nguyệt

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 046161005063 -

Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 0909755422 (Hiệp)

Vị trí đất ảnh hưởng: Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc

Diện tích đất hành lang 253,90 m²

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng lúa còn lại (LUK)

Nguồn gốc đất: Thừa đất số 29, tờ bản đồ địa chính số 6, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 90, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 860585 ngày 07/03/2023 cho ông Phạm Văn Năm và bà Nguyễn Thị Nguyệt với diện tích 1550,8 m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa còn lại. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số ngày/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường (KMBĐTT)	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLLT ngày/2026 (22)
I	29	90	m²	LUK	2	159.000	1,19	253,900	80%	38.432.335	Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc
Tổng đất đai:								253,900		38.432,335	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
I	Keo lá tràm >10-15 cm				cây	100.410	2.000	51	80%	4.096.728	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										4.096.728	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										4.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										46.529,063	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

46.529.063 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220KV).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Dương Văn Đoàn và bà Trần Thị Thảo

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 75.063.005.444

Địa chỉ: Khu phố Thọ Lộc, Phường Xuân Lộc, Tp. Đồng Nai

Số điện thoại: 363.468.288

Vị trí đất ảnh hưởng: 2

Diện tích thu hồi 179,6 m²

Diện tích đất hành lang	1.569,60	m ²
-------------------------	----------	----------------

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 79, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Xuân Thọ (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 96, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 261302 ngày 30/12/2014 cho ông Dương Văn Đoàn và bà Trần Thị Thảo với diện tích 17064,3 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất ảnh hưởng không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số 186 ngày 11/8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _ Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày/..../2026.
1	79	12	m ²	CLN	2	159.000	1,19	179,600	100%	33.982.116	Đường L6 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường Xuân Lộc-Long Khánh đến hết ranh thửa đất số 191, từ bán đồ số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, từ bán đồ số 104 về bên trái
2	79	12	m ²	CLN	2	159.000	1,19	1.569,600	80%	237.587.213	Đường L6 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường Xuân Lộc-Long Khánh đến hết ranh thửa đất số 191, từ bán đồ số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, từ bán đồ số 104 về bên trái
Tổng nhà, vật kiến trúc:										271.569.329	

II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

STT	Tên cây trồng	ĐVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Tiêu nọc cây	cây	405.399	1.115	175	100%	70.944.825	
2	Điêu	cây	832.530	180	3	100%	2.497.590	
2	ca cao	cây	142.640	1.111	94	100%	13.408.160	
Tổng cây trồng, hoa màu:							86.850.575	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN							16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):							374.419.904	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BẮN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT DẠI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

374.419.204 đồng

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Văn Chung

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 26.077.010.987

Địa chỉ: 58/24/20 Tân Lập 1, phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 985.556.257

Vị trí đất ảnh hưởng: 2

Diện tích thu hồi 0,0 m²Diện tích đất hành lang 1.150,90 m²

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng lúa nước còn lại (LUC)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 16, tờ bản đồ địa chính số 6, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 90 phường Xuân Lộc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 722054 ngày 09/08/2019 cấp cho ông Nguyễn Văn Chung, với diện tích 5120,7 m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa còn lại. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số 186 ngày 11/8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường - Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày 13/03/2026
1	16	90	m ²	LUC	2	159.000	1,19	1.150.900	80%	174.209.431	Đường L6 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến hết ranh thửa đất số 191, từ bản đồ số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, từ bản đồ số 104 về bên trái
Tổng đất đai:								1.150.900		174.209.431	

II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Mía	ha	86.050.000	-	1.150,9	100%	9.903.494,0	
2	Dừa	cây	890.863	180	5	100%	4.454.315	
2	Dừa	cây	890.863	180	2	0%		vượt mật độ

Tổng cây trồng, hoa màu:

14.357.809

III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN

12.000.000

Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

TỔNG CỘNG (I+II+III):

200.567.240

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN

200.567.240 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Phạm Thị Thanh Trinh
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 75.191.004.882
Địa chỉ: KP Ngô Quyền, phường Dầu Giây, TP Đồng Nai
Số điện thoại: 899.304.495
Vị trí đất ảnh hưởng: I
Diện tích thu hồi 0,0 m2
Diện tích đất hành lang 612,50 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng lúa nước còn lại (LUC)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 54, tờ bản đồ địa chính số 6 xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ 90 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 412722 ngày 6/4/2020 cho bà Phạm Thị Thanh Trinh với diện tích 2382,3m2. Mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số 186 ngày 11/8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)													
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số yếu tố khác	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/JVPDK.XL-TTLT ngày 2026	
I	54	90	m ²	LUC	I	180.000	0,9	1,19	612,500	80%	104.958.000	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, từ ĐĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, từ ĐĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề rộng xi măng; - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m	
Tổng đất đai:									612,500		104.958.000		
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025													
STT	Tên cây trồng					DVT	Đơn giá		Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cỏ chăn nuôi					ha	68.000.000		-	612,5	50%	2.082.500	
Tổng cây trồng, hoa màu:												2.082.500	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN												12.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):												119.040.500	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NEU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NEU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT 119.040.500 đồng
SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NEU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220KV).

Họ và tên người sử dụng đất:	Hộ ông Hồ Đình Hoài và bà Phạm Thị Bình
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân:	40.173.024.312
Địa chỉ:	KP Thọ Hòa, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại:	966.819.165

Vị trí đất ảnh hưởng: 2

Diện tích thu hồi 0.0 m2

Diện tích đất hành lang 466,10 m2

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng lúa (LUK)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 90, phường Xuân Lộc theo BĐDC cũ là một phần thửa đất số 76, tờ bản đồ địa chính số 3 cũ xã Xuân Thọ, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 788540 ngày 10/07/2008 cho hộ ông Hồ Đình Hoài và bà Phạm Thị Bình, với diện tích 1710 m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. DẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai, Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026, Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số 186 ngày 11/8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _ Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày 13/07/2016
1	15	90	m²	LUK	2	159.000	1,19	156,700	0,800	23.719.366	Đường khu 7 - ấp Thụy Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc
2	226	90	m²	LUK	2	159.000	1,19	309,400	80%	46.833.259	Đường khu 7 - ấp Thụy Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc
Tổng đất đai:								466,100		70.552.625	

11. **CÂY TRỒNG:** Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Keo lá tràm 10cm	cây	22.043	-	93,0	100%	2.049.999	chặt bỏ
2	Keo lá tràm 10cm	cây	22.043		1	0%	-	Tại khoản 4, điều 2, của QĐ 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai. Vượt mật độ
Tổng cây trồng, hoa màu:							2.049.999	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN							8.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):							80.602.624	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có 80.602.624 đồng

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Lý Thị Xuyên
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 46.155.008.819
Địa chỉ: KP Thọ Hòa, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 348.665.071

Vị trí đất ảnh hưởng: 1
Diện tích thu hồi 0,0 m2
Diện tích đất hành lang 137,10 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây hàng năm (HNK)

Nguồn gốc đất: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng;
- Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 1.000m

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số186 ngày 11/8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTLT ngày 2026
1	39	85	m²	BHK	1	350.000	1,19	137,100	80%	45.681.720	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m
Tổng đất đai:								137,100		45.681.720	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng			DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	Keo lá tràm 10-15cm			cây	100.410	-	27,0	100%	2.711.070	chặt bỏ	
2	Keo lá tràm 10cm			cây	22.043		1	0%	-	Tại khoản 4, điều 2, của QĐ 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai. Vượt mật độ	
Tổng cây trồng, hoa màu:									2.711.070		
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN									4.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):									52.392.790		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

52.392.790 đồng

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220KV).

Họ và tên người sử dụng đất:	Hộ ông Bùi Thế Lộc
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân:	46.059.007.133
Địa chỉ:	KP Thọ Phước, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại:	378.070.760

Vị trí đất ảnh hưởng: 1

Diện tích thu hồi 0,0 m2

Diện tích đất hành lang	1.423,60	m2
-------------------------	----------	----

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 56, tờ bản đồ địa chính số 70 xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 154 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 214939 ngày 30/06/2014 cho hộ ông Bùi Thế Lộc, với diện tích 9163,7 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

1. DẤT DAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)

STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý: căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số/VPĐK.XL-TTTL ngày 2026
1	56	154	m²	CLN	1	530.000	1,19	1.423,600	80%	718.291.616	Đường B7 - ấp Thụ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, từ BĐĐC số 154
Tổng đất đai:								1.423,600		718.291.616	

II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Điều thu hoạch năm thứ 16	cây	832.530	180	20,0	100%	16.650.600	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:							16.650.600	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN							20.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):							754.942.216	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DUNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯƠNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

754.942.216 đồng

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Đỗ Phước Quang
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 49.073.001.949
Địa chỉ: KP Suối Cát 1, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 976.531.977

Vị trí đất ảnh hưởng: 1
Diện tích thu hồi 0,0 m2
Diện tích đất hành lang 1.093,10 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 285, tờ bản đồ địa chính số 5 xã Suối Cát cũ, nay là tờ bản đồ số 240 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 976229 ngày 25/09/2019 cho ông Đỗ Phước Quang, với diện tích 5744,5 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 603/JVPĐK.XL-TTLT ngày 28/1/2026 (22)
1	285	240	m²	CLN	1	220.000	1,45	1.093,100	80%	278.959.120	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.
Tổng đất đai:								1.093,100		278.959.120	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Điều thu hoạch năm thứ 34				cây	832.530	180	20,0	100%	16.650.600	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										16.650.600	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										311.609.720	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN 311.609.720 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Phạm Văn Danh
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân:
Địa chỉ: KP Suối Cát 1, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại:
Vị trí đất ảnh hưởng: 1
Diện tích thu hồi 0,0 m2
Diện tích đất hành lang 168,30 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất:

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 603./VPDK.XL-TTLT ngày 28/1/2026 (22)
1	68	171	m ²	CLN	1	176.000	1,45	168,300	80%	34.360.128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng; - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m.
Tổng đất đai:								168,300		34.360.128	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Điều thu hoạch năm thứ 16				cây	832.530	180	3,0	100%	2.497.590	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										2.497.590	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										4.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										40.857.718	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐÃ TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN 40.857.718 đồng
SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220KV).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Mai Văn Phương
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 79.068.027.699
Địa chỉ: KP Suối Cát 1, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 332.079.803
Vị trí đất ảnh hưởng: 1
Diện tích thu hồi 0,0 m²
Diện tích đất hành lang 959,90 m²
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 69, tờ bản đồ địa chính số 3, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 238, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 782172 ngày 26/03/2024 cho ông Mai Văn Phương với diện tích 7729,9 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số....., ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường_Vị trí đất theo Công văn số 603./VPDK.XL-TTLLT ngày 28/1/2026 (22)
1	69	238	m²	CLN	1	176.000	1,45	959,900	80%	195.973.184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m.
Tổng đất đai:								959,900		195.973.184	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	tràm				cây	832.530	180	3,0	100%	2.497.590	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										2.497.590	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										214.470.774	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT DẠY TRỪ VÀO TIỀN BÔI THUỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BÔI THUỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có 214.470.774 đồng

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Cái Văn Hùng
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 75.059.005.280
Địa chỉ: KP Thọ Phước, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 385.581.126

Vị trí đất ảnh hưởng: 1

Diện tích thu hồi 158,8 m2
Diện tích đất hành lang 1.872,20 m2

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 41, tờ bản đồ địa chính số 52 xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 136 phường Xuân Lộc, do ông Cái Văn Hùng nhận tặng cho được Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Xuân Lộc xác nhận ngày 09/01/2017 trên trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 062682 ngày 20/12/2016 cấp cho bà Cái Thị Ai, với diện tích 11224,8 m2, mục đích sử dụng: đất ở và đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

1. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường Vị trí đất theo Công văn số 603/VPĐK.XL-TT/TT ngày 28/11/2025 (22)
1	41	136	m ²	CLN	1	260.000	1,45	158,800	100%	59.867.600	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái: - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông ≤200m
2	41	136	m ²	CLN	1	260.000	1,45	1.872,200	80%	564.655.520	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái: - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông ≤200m
Tổng đất đai:								2.031,000		624.523.120	
STT	Tên cây trồng			DVT	Đơn giá	Mật độ (cây/ha)	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	keo lá tràm 10cm			cây	22.043	2.000	406,0	100%	8.949.458	chặt bỏ	

2	Mai chiếu thủy	cây	187.000		23	100%	4.301.000	tại khoản 4, điều 2 QĐ số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 mật độ tối đa x 1,5
3	Xoài thu hoạch năm thứ 10	cây	2.984.982		1	0%		vượt mật độ
4	Chuối 10m2	ha	280.000.000		0,01	0%		vượt mật độ
Tổng cây trồng, hoa màu:							13.250.458	
III. THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN							20.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):							657.773.578	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi
TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN 657.773.578 đồng
SỐ TIỀN ĐƯỢC GIHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây dẫn nối (220KV).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Nguyễn Vĩnh Thúy
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 75.183.008.826
Địa chỉ: KP Suối Cts 1, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 908.631.108
Vị trí đất ảnh hưởng: 1
Diện tích thu hồi 0,0 m²
Diện tích đất hành lang 1.532,60 m²
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 209, tờ bản đồ địa chính số 3, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 238, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 874411 ngày 02/12/2021 cho bà Nguyễn Vĩnh Thúy với diện tích 4072,7 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường; Vị trí đất theo Công văn số 603/JVPĐK.XL-TTLT ngày 28/1/2026 (22)
1	209	238	m²	CLN	1	220.000	1,45	1.532,600	80%	391.119.520	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Già Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tân Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng; - Có bề rộng từ ≥3m đến 5m, cách đường giao thông > 1.000m
Tổng đất đai:								1.532,600		391.119.520	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				ĐVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Điều thu hoạch năm 34				cây	832.530	180	28,0	100%	23.310.840	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										23.310.840	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										430.430.360	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHỨA THUỘC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRÚC VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN
SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

430.430.360 đồng

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220KV).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 79.063.024.411

Địa chỉ: KP Suối 2, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 906.688.599

Vị trí đất ảnh hưởng: 2

Diện tích thu hồi 0,0 m²Diện tích đất hành lang 6,40 m²

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 35, tờ bản đồ địa chính số 3, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 238, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 300469 ngày 27/06/2014 cho ông Nguyễn Ngọc Cảnh với diện tích 4000,1 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 603./VPĐK.XL-TTTLT ngày 28/11/2026 (22)
I	35	238	m²	CLN	2	171.000	1,45	6,400	80%	1.269.504	Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa
Tổng đất đai:								6,400		1.269.504	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
I	Điều thu hoạch năm 34				cây	832.530	180	1,0	100%	832.530	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										832.530	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										2.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										4.102.034	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BÒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi TÓNG SỐ TIỀN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN SÓ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có
4.102.034 đồng

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây dẫn nổi (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Trần Thị Bì
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân:
Địa chỉ: KP Thọ Lộc, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 978.259.209
Vị trí đất ảnh hưởng: 1
Diện tích thu hồi 0,0 m2
Diện tích đất hành lang 464,30 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây hàng năm (BHK)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 54, tờ bản đồ địa chính số 30, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 114 phường Xuân Lộc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 269034 ngày 13/10/2022 cấp cho bà Trần Thị Bì, với diện tích 2171,1 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 603./VPĐK.XL-TTLT ngày 28/1/2026 (22)	
1	54	114	m ²	BHK	1	260.000	1,45	464,300	80%	140.032.880	Các tuyến đường giao thông dẫn nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, từ BĐDC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, từ BĐDC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, hệ thống xi măng: - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông ≤200m	
Tổng đất đai:								464,300		140.032.880		
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025												
STT	Tên cây trồng			DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	Tiêu thu hoạch năm thứ 6			cây	579.988	1.115	52,0	100%	30.159.376	chặt bỏ		
Tổng cây trồng, hoa màu:									30.159.376			
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										12.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										182.192.256		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi
TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN 182.192.256 đồng
SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Văn Vang
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 75.067.017.843
Địa chỉ: KP 21, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 355.864.857
Vị trí đất ảnh hưởng: I
Diện tích thu hồi 0,0 m2
Diện tích đất hành lang 1.225,10 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thừa đất số 94, từ bản đồ địa chính số 5 xã Suối Cát cũ, nay là từ bản đồ số 240 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 323191 ngày 30/06/2014 cho ông Nguyễn Văn Vang, với diện tích 6399,1 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 603./VPĐK.XL-TTLT ngày 28/11/2026 (22)
1	94	240	m²	CLN	I	220.000	1,45	1.225,100	80%	312.645.520	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tân Nghêu có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng; - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.
Tổng đất đai:								1.225,100		312.645.520	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
I	Keo lá tràm ĐK 10-15cm				cây	100.410	2.000	245,0	100%	24.600.450	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										24.600.450	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										353.245.970	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi
TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN 353.245.970 đồng
SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220KV).

Họ và tên người sử dụng đất: Hộ ông Trần Quốc Châu và bà Nguyễn Thị Anh Vương
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 52.048.006.485
Địa chỉ: KP Suối Cát 2, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 938.084.056

Vị trí đất ảnh hưởng: 2

Diện tích thu hồi 0,0 m2
Diện tích đất hành lang 1.911,30 m2

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 174, tờ bản đồ địa chính số 5, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 240, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL 541131 ngày 21/06/2023 cho Hộ ông Trần Quốc Châu và bà Nguyễn Thị Anh Vương với diện tích 25142,6 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 603./VPĐK.XL-TTTLT ngày 28/1/2026 (22)
I	174	240	m²	CLN	2	171.000	1,45	1.911,300	80%	379.125.468	Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Già Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tân Nghĩa
Tổng đất đai:								1.911,300		379.125.468	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Điều thu hoạch năm thứ 30				cây	823.530	180	35,0	100%	28.823.550	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										28.823.550	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										423.949.018	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi TÓNG SỔ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN SỔ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có 423.949.018 đồng

Xuân Lộc, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Mã Thị Hồng Vân
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân: 75.175.002.786
Địa chỉ: KP Suối Cát 1, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 941.289.141
Vị trí đất ảnh hưởng: 2
Diện tích thu hồi 0,0 m2
Diện tích đất hành lang 1.704,70 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thừa đất số 196, tờ bản đồ địa chính số 5, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 240, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 01832504 ngày 12/05/2025 cho Bà Mã Thị Hồng Vân với diện tích 6452,3 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)												
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 603./VPĐK.XL-TTLT ngày 28/1/2026 (22)	
1	196	240	m²	CLN	2	171.000	1,45	1.704,700	80%	338.144.292	Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tân Nhữu	
Tổng đất đai:								1.704,700		338.144.292		
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025												
STT	Tên cây trồng			DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường		
1	Điều thu hoạch năm thứ 24			cây	823.530	180	31,0	100%	25.529.430	chặt bỏ		
Tổng cây trồng, hoa màu:									25.529.430			
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III):										379.673.722		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi TÓNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có 379.673.722 đồng

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Lê Văn Tường và bà Huỳnh Thị Bé

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 49.148.005.488

Địa chỉ: KP Suối Cát 2, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 389.922.813

Vị trí đất ảnh hưởng: 2

Diện tích thu hồi 0,0 m2

Diện tích đất hành lang 606,70 m2

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 108, tờ bản đồ địa chính số 3, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 238, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 173146 ngày 08/07/2013 cho Ông Lê Văn Tường và bà Huỳnh Thị Bé với diện tích 3913,1 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HDND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _ Vị trí đất theo Công văn số 603/VPDK.XL-TTLT ngày 28/1/2026 (22)
1	108	238	m²	CLN	2	171.000	1,45	606,700	80%	120.345.012	Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tân Nghĩa
Tổng đất đai:								606,700		120.345.012	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Điều thu hoạch năm thứ 11				cây	1.003.363	180	11,0	100%	11.036.993	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										11.036.993	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										12.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										143.382.005	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BÒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi
TỔNG SỐ TIỀN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN
SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có
143.382.005 đồng

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Ông Đỗ Minh Huy
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 048088005164
Địa chỉ: 22 Đường Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Số điện thoại: 965.752.089
Vị trí đất ảnh hưởng: 2
Diện tích thu hồi 0,0 m²
Diện tích đất hành lang 247,70 m²
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 56, tờ bản đồ địa chính số 51, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 135 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 451677 ngày 07/08/2015 cấp cho ông Đỗ Minh Huy, với diện tích 2702 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m ²)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý: căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/1/2026 (22)
I	56	135	m ²	CLN	I	220.000	1,19	247,700	80%	51.878.288	
Tổng đất đai:								247,700		47.162.080	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										4.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										51.162.080	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÀN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT DAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi
TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN 51.162.080 đồng
SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây dẫn nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Võ Thị Hi
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 072157003019
Địa chỉ: Khu phố Suối Cát 2, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 982.874.997
Vị trí đất ảnh hưởng: 1
Diện tích thu hồi 0,0 m2
Diện tích đất hành lang 1.448,50 m2
Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 218, tờ bản đồ địa chính số 5, xã Suối Cát (cũ) nay là tờ bản đồ địa chính số 240, phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 482669 ngày 13/04/2023 cho Bà Võ Thị Hi với diện tích 8074,5 m2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 603/V/PPDK.XL-TTLT ngày 28/1/2026 (22)
1	218	240	m²	CLN	I	200.000	1,45	1.448,500	80%	336.052.000	Các tuyến đường giao thông dẫn nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tân Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng; - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.
Tổng đất đai:								1.448,500		336.052.000	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Điều thu hoạch năm thứ 25				cây	832.530	180	26,0	100%	21.645.780	chặt bỏ
Tổng cây trồng, hoa màu:										21.645.780	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):										373.697.780	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi
TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN 373.697.780 đồng
SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây dẫn nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: ông Phạm Thanh và bà Lê Thị Bông

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 046053007382

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại:

Vị trí đất ảnh hưởng: 2

Diện tích thu hồi 174,2 m²

Diện tích đất hành lang 806,50 m²

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 105 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 04070576 ngày 4/09/2025 cấp cho ông Phạm Thanh và bà Lê Thị Bông với diện tích 5471,4m², mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 603/VPĐK.XL-TTTLT ngày 28/1/2026 (22)
1	11	105	m ²	CLN	2	159.000	1,19	174,200	100%	32.960.382	Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, từ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, từ BĐĐC số 104 về bên trái
1	11	105	m ²	CLN	2	159.000	1,19	806,500	80%	122.078.292	Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, từ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, từ BĐĐC số 104 về bên trái
Tổng đất dai:								980,700		155.038.674	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Điều thu hoạch năm thứ 3				cây	774.197	180	10,0	100%	7.741.970	chặt bỏ
2	Cóc				cây	961.886	280	1	100%	961.886	tại khoản 4, điều 2 QĐ số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 mật độ tối đa x 1,5
3	Xà cừ đường kính 5-10cm				cây	316.106	833	1	100%	316.106	vượt mật độ
4	Xoan đường kính 15-20cm				ha				0%		vượt mật độ
Tổng cây trồng, hoa màu:										9.019.962	

III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	12.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):	167.038.674	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BÔI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi
TỔNG SỐ TIỀN BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN 167.038.674 đồng
SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Trạm biến áp 500KV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối (220Kv).

Họ và tên người sử dụng đất: ông Lê Châu

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 048059001911

Địa chỉ: Khu phố Thọ Phước, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 937.701.471

Vị trí đất ảnh hưởng: 1

Diện tích thu hồi 0,0 m2

Diện tích đất hành lang 1.659,50 m2

Loại đất ảnh hưởng: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 172, tờ bản đồ địa chính số 51, xã Xuân Thọ cũ, nay là tờ bản đồ số 135 phường Xuân Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 648239 ngày 05/12/2019 cấp cho ông Lê Châu, với diện tích 9763,1 m2, mục đích sử dụng: đất ở và đất trồng cây lâu năm. Đất sử dụng ổn định không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. Khoản 1 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số..... ngày .../8/2026 của UBND xã Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m2)	Tỷ lệ BT, hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 603/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/1/2026 (22)
1	172	135	m²	CLN	1	200.000	1,19	1.659,500	80%	315.968.800	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thụ Bình di Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng; - Có bề rộng từ ≥3m đến < 5m, cách đường giao thông > 1.000m.
Tổng đất đai:								1.659,500		315.968.800	
II. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; khoản 3 điều 7 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025											
STT	Tên cây trồng				DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Điều thu hoạch năm thứ 8				cây	890.863	180	20,0	100%	17.817.260	chặt bỏ
2	Quyết thu hoạch năm thứ 6				cây	552.263	1.111	1	100%	552.263	tại khoản 4, điều 2 QĐ số 48 QĐ-UBND ngày 23/10/2025 mật độ tối đa x 1,5
3	Bơ thu hoạch năm thứ 6				cây	619.770	186	2	100%	1.239.540	
4	Mãng cầu thu hoạch năm thứ 5				cây	890.756	1.111	8,00	100%	7.126.048	
5	Quyết thu hoạch năm thứ 6				cây	552.263	1.111	11	0%	-	vượt mật độ
Tổng cây trồng, hoa màu:										26.735.111	
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN										16.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

TỔNG CỘNG (I+II+III):	358,703,911	
-----------------------	-------------	--

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DÙNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi
TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN 358,703,911 đồng
SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có